

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 330/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020 (sau đây gọi là Quyết định số 2242/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các công ty lâm nghiệp có diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg với mức hỗ trợ là 200.000 đồng/ha/năm.

Trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành mức hỗ trợ khác thì thực hiện theo mức hỗ trợ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Diện tích rừng tự nhiên do các Ban Quản lý rừng, các huyện và các đối tượng khác quản lý không thuộc đối tượng được hỗ trợ (theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg). Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, đối với diện tích rừng tự nhiên được phê duyệt phương án, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) được Thủ tướng Chính phủ cho phép khai thác gỗ rừng tự nhiên thì không thuộc đối tượng hỗ trợ.

Điều 4. Lập dự toán, tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ

1. Đối với kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp do các Bộ, ngành quản lý (gọi chung là Bộ quản lý ngành)

Hàng năm, căn cứ vào diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg được phê duyệt, Bộ quản lý ngành xem xét, phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp trực thuộc theo Phụ lục số 01 và Mẫu quyết định tại Phụ lục số 05 đính kèm Thông tư này, gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch.

2. Đối với kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

a) Hàng năm, căn cứ vào diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Phụ lục số 01 đính kèm Thông tư này;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ theo Mẫu quyết định tại Phụ lục số 05 đính kèm Thông tư này, gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch;

Thời gian lập dự toán, gửi báo cáo của Sở Tài chính địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định căn cứ vào đặc điểm của địa phương, đảm bảo thời gian gửi báo cáo cho Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp diện tích, thẩm định nhu cầu kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp thuộc các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh cùng thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm gửi Bộ Tài chính theo Phụ lục số 02 đính kèm Thông tư này.

4. Bộ Tài chính căn cứ báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách Trung ương báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 5. Cấp phát kinh phí hỗ trợ

1. Sau khi dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách Trung ương đã được Quốc hội quyết định; nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính giao dự toán kinh phí hỗ trợ cho Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cùng thời điểm giao dự toán các khoản chi ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu khác cho ngân sách địa phương, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiểm tra, giám sát.

2. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ đặc điểm, tình hình từng doanh nghiệp, diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác và mức hỗ trợ để thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc giao kế hoạch cho từng công ty theo đúng quy định của pháp luật.

3. Căn cứ dự toán kinh phí hỗ trợ được phê duyệt, trên cơ sở kế hoạch được giao hoặc hợp đồng đặt hàng, Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các công ty lâm nghiệp thuộc Bộ quản lý ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) thực hiện khoán kinh phí trên cơ sở diện tích, mức hỗ trợ và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho các công ty bằng hình thức lệnh chi tiền.

a) Đối với hình thức giao kế hoạch

Hàng năm, căn cứ kế hoạch được giao, trong Quý I, cơ quan tài chính (Bộ Tài chính, Sở Tài chính) tạm cấp 60% kinh phí hỗ trợ theo kế hoạch được duyệt; vào cuối Quý III, căn cứ báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng và khả năng thực hiện cả năm, cơ quan tài chính (Bộ Tài chính, Sở Tài chính) cấp phát phần kinh phí còn lại theo khối lượng thực hiện trong năm.

b) Đối với hình thức đặt hàng

Căn cứ vào hợp đồng đặt hàng, tạm cấp 50% kinh phí hỗ trợ ngay sau khi hợp đồng được ký kết; tạm cấp tiếp 40% kinh phí hỗ trợ khi khối lượng được nghiệm thu; thanh toán phần còn lại khi khối lượng được quyết toán. Việc nghiệm thu khối lượng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Quyết toán kinh phí hỗ trợ**1. Đối với kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp thuộc Bộ quản lý ngành**

a) Hàng năm, Bộ quản lý ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức thực hiện thẩm tra việc quyết toán kinh phí hỗ trợ của các công ty và lập biên bản thẩm tra. Căn cứ thực hiện thẩm tra như sau:

- Quyết định của Bộ quản lý ngành về việc phê duyệt diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác;

- Quyết định giao kế hoạch đối với hình thức giao kế hoạch; hợp đồng đặt hàng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng đối với hình thức đặt hàng bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác của các công ty;

- Biên bản nghiệm thu diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất tạm dừng khai thác của Bộ quản lý ngành;

- Dự toán kinh phí hỗ trợ để bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo tài chính hàng năm của công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó tách riêng phần kinh phí hỗ trợ để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác.

b) Trên cơ sở kết quả thẩm tra, Bộ quản lý ban hành quyết định phê duyệt theo Mẫu quyết định tại Phụ lục số 06, Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này và gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

2. Đối với kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện thẩm tra việc quyết toán kinh phí hỗ trợ của các công ty và lập biên bản thẩm tra. Căn cứ thực hiện thẩm tra như sau:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc phê duyệt diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác;

- Quyết định giao kế hoạch đối với hình thức giao kế hoạch; hợp đồng đặt hàng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng đối với hình thức đặt hàng bảo vệ diện rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác của các công ty;

- Biên bản nghiệm thu diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất tạm dừng khai thác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Dự toán kinh phí hỗ trợ để bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo tài chính hàng năm của công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó, tách riêng phần kinh phí hỗ trợ để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác.

Thời gian thẩm tra quyết toán cùng thời gian kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty.

b) Trên cơ sở kết quả thẩm tra, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phê duyệt theo Mẫu quyết định tại Phụ lục số 06, Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này và gửi cho Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Thời gian tổ chức quyết toán và phê duyệt quyết toán của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Quyết toán giữa ngân sách địa phương với ngân sách Trung ương

Trên cơ sở phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg cho các công ty lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp vào quyết toán

ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Xử lý kinh phí thừa, thiếu

1. Kinh phí cuối năm sử dụng không hết được xử lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Kinh phí còn thiếu được ngân sách trung ương cấp bổ sung vào dự toán năm sau.

Điều 8. Hạch toán kế toán

Việc hạch toán kế toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên tại các công ty lâm nghiệp được thực hiện theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 02 năm 2017.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính lập kế hoạch kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg của các công ty lâm nghiệp; báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các công ty lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Hiếu

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 330/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính)

BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC CÔNG TY LÂM NGHIỆP CÓ RỪNG TỰ NHIÊN
PHẢI TẠM DỪNG KHAI THÁC NĂM... THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2242/QĐ-TTg****NGÀY 11/12/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số.../...-... ngày.../.../... của... về việc phê duyệt dự toán kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên công ty	Tổng diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (ha)	Nhu cầu kinh phí (Tr.đ)	Ghi chú
1	Công ty A			
2	Công ty B			
...				
Tổng cộng				

..., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu

Ghi chú: Đề nghị Bộ quản lý ngành, UBND tỉnh/thành phố xác nhận vào biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí tỉnh về việc quyết định giao rừng tự nhiên và gửi kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định giao rừng tự nhiên cho doanh nghiệp quản lý.

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 330/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC CÔNG TY LÂM NGHIỆP CÓ RỪNG TỰ NHIÊN
PHẢI TẠM DỪNG KHAI THÁC NĂM... THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2242/QĐ-TTg

NGÀY 11/12/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo công văn số.../BNN-...-... ngày.../.../... của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... về việc...
 phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tỉnh	Tổng diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (ha)	Nhu cầu kinh phí (Tr.đ)	Ghi chú
I	Bộ A			
1	Công ty A			
2	Công ty B			
...	...			
II	Bộ B			
1	Công ty A			
2	Công ty B			
...	...			
III	Tỉnh A			
1	Công ty A			
2	Công ty B			
...	...			
IV	Tỉnh B			
1	Công ty A			
2	Công ty B			
...	...			
Tổng cộng				

..., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 330/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính)

BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC CÔNG TY LÂM NGHIỆP
PHẢI TẠM DỪNG KHAI THÁC RỪNG TỰ NHIÊN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2242/QĐ-TTg
NGÀY 11/12/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Năm...**

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		KINH PHÍ CẤP PHÁT (*)			KINH PHÍ THỪA (THIỆT)
		Diện tích	Kinh phí	Diện tích	Kinh phí	Tổng số	Năm trước chuyển sang	Cấp phát trong năm	
		(ha)	(Tr.đ)	(ha)	(Tr.đ)	(Tr.đ)	(Tr.đ)	(Tr.đ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7) - (6)
1	Công ty Lâm nghiệp...								
2	Công ty Lâm nghiệp...								
3	Công ty Lâm nghiệp...								
	Tổng cộng								

..., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu

(*) Ghi chú: Kinh phí cấp phát gồm: Kinh phí ngân sách trung ương cấp, ngân sách địa phương cấp, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, kinh phí khác.

Phụ lục 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 330/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính)

BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC CÔNG TY LÂM NGHIỆP
PHẢI TẠM DỪNG KHAI THÁC RỪNG TỰ NHIÊN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2242/QĐ-TTg
NGÀY 11/12/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Năm...**

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
II	Nguồn kinh phí			
1	Tổng diện tích rừng tự nhiên được nghiệm thu, quyết toán	ha		
2	Kinh phí	Tr.đ		
2.1	Kinh phí năm trước chuyển sang	Tr.đ		
2.2	Kinh phí được cấp phát trong năm, trong đó:	Tr.đ		
-	Kinh phí Ngân sách Trung ương cấp phát trong năm	Tr.đ		
-	Kinh phí khác	Tr.đ		
2.3	Kinh phí được sử dụng (2.1 + 2.2)	Tr.đ		
2.4	Kinh phí được quyết toán			
2.5	Kinh phí thừa (thiếu) chuyển năm sau (2.3 - 2.4)	Tr.đ		
II	Chi tiết quyết toán kinh phí			
1	Tiền lương, tiền công (cho đối tượng ảnh hưởng trực tiếp khi dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên)	Tr.đ		
2	Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tr.đ		
3	Trang phục, trang thiết bị quản lý, bảo vệ rừng	Tr.đ		
4	Chi phí bảo vệ rừng	Tr.đ		
	- Chi phí nhân công hợp đồng bảo vệ			
	- Chi phí nhân công phát dọn thực bì, đường ranh tiểu khu	Tr.đ		
5	Chi phí khác	Tr.đ		
	- Chi hội họp tuyên truyền công tác QLBV rừng	Tr.đ		
	- Chi truy quét rừng giáp ranh giữa các tỉnh	Tr.đ		
	- ...	Tr.đ		

..., ngày... tháng... năm...
Người lập biểu

Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 330/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính)

**BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên
của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác năm...
theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ...;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Thông tư số.../TT-BTC ngày.../9/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của.... tại Tờ trình số... ngày...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020 năm... như sau:

1. Tổng diện tích dự toán:... ha.
2. Tổng kinh phí dự toán:... đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Vụ trưởng các vụ.../ Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc

Nhà nước tỉnh...; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc các Công ty Lâm nghiệp... và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu:...

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH

Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 330/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính)

**BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên
của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác năm...
theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ...;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Thông tư số.../TT-BTC ngày.../9/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của.... tại Tờ trình số... ngày...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020 năm... như sau:

1. Tổng diện tích được quyết toán:... ha.
2. Tổng kinh phí được quyết toán:... đồng.
3. Kinh phí được sử dụng trong năm:.... đồng.
 - Kinh phí năm trước chuyển sang:... đồng.
 - Kinh phí Ngân sách Trung ương cấp phát trong năm:... đồng
 - Kinh phí khác:... đồng.
4. Kinh phí còn thừa (thiếu) chuyển sang năm sau:... đồng

(Chi tiết theo Phụ lục 03, 04 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Vụ trưởng các vụ..../Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh... ; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc các Công ty Lâm nghiệp... và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu:...

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH